

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-12-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Liễu Thị Kim Duyên

Bà Dương Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hà Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vi Văn C, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị T và anh Vi Văn C qua sự giới thiệu của hai bên gia đình đã tìm hiểu và sau vài tháng đã về chung sống với nhau từ ngày 13/11/2022. Đến ngày 10/5/2023 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống chị nhận thấy vợ chồng có

nhiều quan điểm không phù hợp, không thể duy trì cuộc hôn nhân này nên đã bỏ về nhà ngoại từ tháng 01/2024, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Lâm Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Vi Văn C.

Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

Theo biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Vi Văn C trình bày:

Anh và chị Lâm Thị T được gia đình hai bên giới thiệu, về chung sống với nhau từ ngày 13/11/2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 10/5/2023. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, đến năm 01/2024, chị Lâm Thị T bỏ về nhà ngoại, bảo về mấy ngày sẽ quay lại nhưng từ đó đến nay không về nữa, cũng không liên lạc được. Vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay. Nay chị Lâm Thị T yêu cầu ly hôn, nhận thấy tình cảm vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên hòa giải ngày 06/11/2024, các bên đều trình bày thống nhất về quá trình tìm hiểu, chung sống và thời gian ly thân, về con chung, tài sản chung và nợ chung không có. Tuy nhiên anh Vi Văn C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên có mong muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với chị Lâm Thị T; do các bên không thỏa thuận được nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục tổ tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tổ tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ, bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tổ tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xác định mâu thuẫn giữa chị Lâm Thị T và anh Vi Văn C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ: khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lâm Thị T được ly hôn với anh Vi Văn C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lâm Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vi Văn C có địa chỉ tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của

Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Bình Gia thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Lâm Thị T và anh Vi Văn C là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Thị T và anh Vi Văn C là hợp pháp. Chị Lâm Thị T trình bày trong quá trình chung sống hay phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, kết hôn dựa trên sự mai mối của hai bên gia đình nên vợ chồng không có tình cảm, đến tháng 01/2024 chị bỏ về nhà ngoại sinh sống cho đến nay; anh Vi Văn C xác nhận từ đầu năm 2024 chị Lâm Thị T bỏ về nhà ngoại sinh sống, anh cho rằng vẫn còn tình cảm và có mong muốn đoàn tụ. Tuy nhiên, anh Vi Văn C và chị Lâm Thị T trước khi kết hôn không được tìm hiểu mà do hai bên gia đình giới thiệu nên quá trình chung sống không có sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương lẫn nhau. Từ khi chị Lâm Thị T bỏ về nhà ngoại đến nay, anh Vi Văn C không quan tâm hỏi thăm cũng không có động thái gì để chị Lâm Thị T về đoàn tụ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Lâm Thị T và anh Vi Văn C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giải quyết cho chị Lâm Thị T được ly hôn với anh Vi Văn C.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Các bên đều xác định quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lâm Thị T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xét cho chị Lâm Thị T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị T được ly hôn với anh Vi Văn C.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia;
- Chi cục THADS H. Bình Gia;
- UBND xã Thiện Thuật, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Khi